

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 337/QĐ-CDKTKT ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Mã ngành, nghề: 6810101

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm (năm học)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành sẽ được trang bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho các công việc trong ngành du lịch; có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công việc, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có sức khỏe và cơ hội học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

1.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Nắm được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

- Hiểu biết cơ bản về truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.

- Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới.

1.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

Biết, hiểu, phân biệt và áp dụng các kiến thức của khối ngành dịch vụ du lịch và lữ hành như: Tài nguyên du lịch thiên nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn, di sản thiên nhiên và di sản văn hóa, văn hóa thế giới và Việt Nam, kỹ năng giao tiếp, Marketing trong du lịch, các quy định của luật pháp về kinh doanh du lịch, quản lý lữ hành và quản trị kinh doanh lữ hành ... để xác lập nền tảng, cơ sở khoa học cho việc tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng chuyên môn.

1.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

* Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch

- Nhận dạng được các tuyến điểm du lịch nội địa và quốc tế; các loại hình du lịch đặc trưng và những địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu của mỗi khu vực;
- Thiết kế và tổ chức các chương trình trò chơi, các hoạt động trong hướng dẫn du lịch;
- Xác định được các thủ tục xuất nhập cảnh và lưu trú du lịch quốc tế;
- Xác định được quy trình lưu trú du lịch nội địa;
- Nhận biết các hệ thống di tích và danh lam thắng cảnh nội địa;
- Nhận dạng hệ thống tiền tệ và thanh toán quốc tế trong du lịch;
- Xác định được quy trình hướng dẫn du lịch nội địa và quốc tế.

* Điều hành tour du lịch

- Xác định được quy trình thiết kế tour du lịch;
- Phân tích được doanh thu, các loại chi phí hình thành trong hoạt động kinh doanh du lịch.
- Xây dựng được chương trình du lịch trọn gói;
- Xác định cách thức tính giá chương trình du lịch nội địa và quốc tế;
- Nhận biết các hệ thống di tích và danh lam thắng cảnh nội địa;
- Nhận dạng hệ thống tiền tệ và thanh toán quốc tế trong du lịch;
- Nhận dạng được các tuyến điểm du lịch nội địa và quốc tế; các loại hình du lịch đặc trưng và những địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu của mỗi khu vực.

1.2.2. Kỹ năng:

1.2.2.1. Kỹ năng cứng

* Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch

- Thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh và lưu trú du lịch quốc tế;
- Thực hiện các quy trình lưu trú du lịch nội địa;
- Thực hiện thủ tục thanh toán nội địa và quốc tế trong du lịch;
- Thực hiện các bước trong quy trình hướng dẫn du lịch nội địa và quốc tế;
- Vận dụng được những quy định của nhà nước trong việc quản lý cơ sở lưu trú;
- Có khả năng thu hút mọi người tham gia các hoạt động trò chơi trong các tour du lịch.

* Điều hành tour du lịch

- Lập kế hoạch kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành;
- Thiết kế và tính giá chương trình du lịch trọn gói của một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành cụ thể;
- Xây dựng được các chương trình du lịch phù hợp với từng tuyến du lịch;
- Thực hiện được công tác tổ chức xúc tiến và bán tour du lịch;
- Thực hiện được các nghiệp vụ thiết kế và điều hành tour du lịch;

- Có khả năng tìm tòi, phát triển, sáng tạo sản phẩm mới trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

1.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng thuyết trình, diễn giải trước đám đông;

- Kỹ năng giải quyết các xung đột tình huống xảy ra trong quá trình hướng dẫn, thiết kế tour

- Kỹ năng suy luận, ham tìm hiểu và tự học tập nâng cao trình độ;

- Kỹ năng làm việc theo nhóm;

- Kỹ năng làm việc độc lập, linh hoạt và thích ứng với những thay đổi;

- Kỹ năng tự học, nâng cao trình độ sau khi ra trường;

- Hòa nhập được vào các môi trường làm việc khác nhau;

- Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương B1 (khung năng lực 6 bậc Châu Âu);

- Ứng dụng các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ tương đương IC3 (sử dụng máy tính và Internet) hoặc kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/3/2014);

- Đạt chứng chỉ Kỹ năng mềm.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

+ Chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước, tự chịu trách nhiệm trước những công việc của bản thân;

+ Yêu nghề, nhận thức được vị trí của nghề nghiệp trong xã hội; có ý thức quan tâm đến lợi ích cộng đồng, có tinh thần trách nhiệm, không ngại khó khăn;

+ Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc;

- Trách nhiệm đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

+ Rèn luyện được tác phong công nghiệp, trung thực trong công tác, đạt các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;

+ Sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp;

+ Trung thực, có tư cách, đạo đức, kiên nhẫn, hiếu khách, nhiệt tình, chu đáo, tận tâm trong công việc;

+ Định hướng được việc học tập, rèn luyện chuyên sâu về ngành đào tạo để có khả năng phát triển trong công tác quản lý và thích ứng với trong việc thay đổi của môi trường làm việc trong tương lai.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong các loại hình doanh nghiệp: Trung tâm xúc tiến du lịch thuộc Sở du lịch, Sở văn hóa thông tin và du lịch thuộc các tỉnh thành phố ... ở các vị trí:

- Hướng dẫn viên du lịch nội địa và quốc tế, nhân viên bán tour;
- Nhân viên làm việc tại các công ty giải trí, các trung tâm giải trí, trung tâm hội chợ triển lãm, điều hành theo dõi khách hàng, tổ chức sắp xếp các sự kiện vui chơi giải trí;
- Nhân viên làm việc tại các đơn vị dịch vụ khác như đại lý vé máy bay, văn phòng du lịch tại các tỉnh thành, tư vấn du lịch, nhân viên marketing du lịch;
- Nhân viên tổ chức, quản lý, thiết kế và điều hành tour du lịch tại các công ty dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế, các công ty du lịch với quy mô khác nhau.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 30 môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 84 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.320 giờ
 - + Khối lượng các môn học, mô đun bắt buộc: 945 giờ
 - + Khối lượng các môn học, mô đun tự chọn: 375 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun thay thế khóa luận tốt nghiệp: 120 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 590 giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: 1.465 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Lý thuyết	Thời gian thực hành/thực tập/bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	21	435	157	255	23
MH3108019	Chính trị	4	75	41	29	5
MH3108103	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH3109105	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH3109020	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH3101201	Tin học	3	75	15	58	2
MH3107206	Tiếng Anh 1	3	60	22	35	3
MH3107207	Tiếng Anh 2	3	60	20	37	3

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Lý thuyết	Thời gian thực hành/thực tập/bài tập	Kiểm tra
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	54	1.320	403	897	20
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	15	315	135	174	6
MH3104607	Quản trị học	2	45	15	29	1
MH3104637	Tổng quan du lịch	3	60	30	29	1
MH3104638	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3	60	30	29	1
MH3104639	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	60	30	29	1
MH3104640	Lịch sử văn minh thế giới	2	45	15	29	1
MH3104641	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	2	45	15	29	1
II.2	Các môn học, mô đun chuyên ngành	26	630	193	427	10
MĐ3104642	Pháp luật trong kinh doanh du lịch	2	45	15	29	1
MĐ3104643	Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam	2	45	15	29	1
MĐ3104644	Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam	3	60	29	30	1
MĐ3104645	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	3	60	29	30	1
MĐ3104646	Kiến tập nghề nghiệp 1	3	135	0	135	0
MĐ3104647	Tổ chức sự kiện	3	75	15	58	2
MĐ3104648	Tiền tệ và thanh toán quốc tế du lịch	2	45	15	29	1
MĐ3104649	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	60	30	29	1
MĐ3104650	Marketing du lịch	3	60	30	29	1
MĐ3104651	Nghiệp vụ xuất nhập cảnh	2	45	15	29	1
II.3	Các môn học, mô đun tự chọn	13	375	75	296	4
II.3.1	Chuyên ngành Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	13	375	75	296	4
MĐ3104652	Tiếng Anh chuyên ngành hướng dẫn du lịch	3	75	15	58	2
MĐ3104653	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa	3	60	30	29	1
MĐ3104654	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch quốc tế	3	60	30	29	1

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Lý thuyết	Thời gian thực hành/thực tập/bài tập	Kiểm tra
MĐ3104655	Kiến tập nghề nghiệp 2 (NV HDV DL nội địa)	2	90	0	90	0
MĐ3104656	Kiến tập nghề nghiệp 3 (NV HDV DL quốc tế)	2	90	0	90	0
II.3.2	Chuyên ngành Điều hành tour du lịch	13	375	75	296	4
MĐ3104657	Tiếng Anh chuyên ngành điều hành tour du lịch	3	75	15	58	2
MĐ3104658	Thiết kế và tính giá chương trình du lịch	3	60	30	29	1
MĐ3104659	Nghiep vụ tổ chức và điều hành tour	3	60	30	29	1
MĐ3104660	Kiến tập nghề nghiệp 2 (TK và tính giá CTDL)	2	90	0	90	0
MĐ3104661	Kiến tập nghề nghiệp 3 (NV TC và ĐH tour DL)	2	90	0	90	0
III	Thực hành tốt nghiệp	9	300	30	267	3
MĐ3104942	Thực tập tốt nghiệp	4	180		180	
MĐ3104943	Khóa luận tốt nghiệp	5	120	30	87	3
	<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>					
III.2.1	Chuyên ngành Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	5	120	30	87	3
MĐ3104662	Kỹ năng hoạt náo	2	45	15	29	1
MĐ3104663	Quản trị hãng vận chuyên	3	75	15	58	2
III.2.2	Chuyên ngành Điều hành tour du lịch	5	120	30	87	3
MĐ3104664	Đại lý lữ hành	2	45	15	29	1
MĐ3104663	Quản trị hãng vận chuyên	3	75	15	58	2
Tổng cộng		84	2.055	590	1.419	46

4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun: (đính kèm)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình: chương trình đào tạo theo hình thức tín chỉ

5.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo Quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.2. Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình môn học, chương trình mô đun.

5.3. Thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải tích lũy lớn hơn hoặc bằng 60 tín chỉ được đi thực tập doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì mới được xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp và các qui định liên quan để xét cấp bằng tốt nghiệp và công nhận Danh hiệu cử nhân thực hành theo qui định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.4. Các chú ý khác:

Ngoài những môn học trong chương trình đào tạo, người học cần phải học bổ sung các môn học như sau nhằm đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định:

- Tiếng Anh: Học Tiếng Anh 3 và Tiếng Anh 4.

- Tin học: Người học phải đạt Chứng chỉ ứng dụng CNTT Cơ bản hoặc tương đương.

- Kỹ năng mềm: Tham gia lớp bồi dưỡng Kỹ năng mềm và được cấp Chứng nhận kỹ năng mềm.



TS. Phạm Đức Khiêm

**TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT - KT**

Hồ Văn Nhật

TRƯỞNG KHOA

Trần Minh Quân